

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 381/2022/DS-PT
Ngày: 13-12-2022
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Những.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Bà Huỳnh Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Khổng Văn Đa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 427/2022/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 84/2022/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 507/2022/QĐ-PT ngày 22 tháng 11 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp 1, xã V, huyện V1, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Bà Phan Thị Kim L, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số 203B, Ấp Bình Điện, xã Bình Tịnh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963;
Địa chỉ:

Số 203B, Ấp B, xã B1, huyện T1, tỉnh Long An.

- Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Kim Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn Nguyễn Thị Kim Y như sau:

Ngày 18/8/2020 bà có cho Phan Thị Kim L vay 515.000.000đ, không có thỏa thuận thời gian trả, thỏa thuận lãi 20%/năm, vay tiền để làm ăn, có làm giấy nợ do bà L ký tên.

Sau khi vay tiền bà L không có tiền cho bà. Đến ngày 23/3/2022 bà Nguyễn Thị T (là mẹ ruột của bà L) có trả cho bà số tiền vốn 515.000.000đ, không có trả lãi. Bà T hẹn 3 tháng sau trả lãi nhưng đến nay không có trả.

Nay bà yêu cầu bà L và bà T liên đới hoàn trả 148.320.000đ tiền lãi và lãi do chậm trả 5.000.000đ.

Bị đơn bà Phan Thị Kim L trình bày:

Bà có vay của bà Y 515.000.000đ, không có làm giấy nợ, trả lãi 10.450.000đ/tháng cho bà Y đến tháng 3/2021 thì ngưng. Ngày 18/8/2020 bà có ký giấy nợ 515.000.000đ với bà Y.

Ngày 23/3/2022 bà có thỏa thuận với bà Y là trả tiền vốn 515.000.000đ, không trả lãi, bà Y đồng ý. Bà T là mẹ ruột của bà có trả cho bà Y số tiền vốn 515.000.000đ, bà Y có trả lại giấy nợ, bà T đã xé bỏ.

Bà không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Y.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà là mẹ của Phan Thị Kim L. Bà L có vay của Y rất nhiều lần đến ngày 18/8/2020 giữa hai bên chốt lại số tiền 515.000.000đ, không có thỏa thuận gian trả, thỏa thuận lãi 20%/năm, vay tiền để làm ăn, có làm giấy nợ do bà L có ký tên.

Đến ngày 23/3/2022 bà có trả thay cho bà L số tiền 515.000.000đ. Đối với tiền lãi bà có thỏa thuận với bà Y bỏ tiền lãi và bà Y đồng ý. Sau khi bà trả tiền cho bà Y, bà có lấy lại bản chính giấy nợ và xé bỏ.

Bà không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Y.

Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 84/2022/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An đã quyết định như sau:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 166, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Y tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Phan Thị Kim L.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim Y yêu cầu bà Phan Thị Kim L và bà Nguyễn Thị T liên đới hoàn trả số tiền lãi 148.320.000đ và tiền lãi chậm trả 5.000.000đ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim Y phải chịu 7.666.000đ (Bảy triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí sung vào ngân sách nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 3.833.000đ (Ba triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007441 ngày 01/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ. Bà Y còn phải nộp tiếp số tiền .833.000đ (Ba triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ của các đương sự trong giai đoạn thi hành án.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật. Ngày 19/9/2022 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Y kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm đã tuyên, đề nghị tòa phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đồng ý kháng cáo.

Các đương sự không có thỏa thuận gì khác.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 273, Điều 276 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án: Bà Y thừa nhận ngày 23/3/2022 bà T là mẹ của bà L có trả thay cho bà L số tiền 515.000.000đ, chưa được nhận tiền lãi nên yêu cầu bà L trả 148.320.000 đồng tính từ ngày 18/8/2020 đến ngày 23/3/2022 và 5.000.000đ lãi do chậm trả. Bà L và bà T cho rằng khi trả tiền 515.000.000đ vào ngày 23/3/2022 giữa hai bên thống nhất không tính lãi.

Tại thời điểm bà T trả nợ thay cho bà L, bà Y đã giao lại bản chính biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 18/8/2020 cho bà T. Giữa bà Y và bà T không có lập văn bản gì thể hiện xác định số tiền lãi cam kết trả sau, cũng như thỏa thuận thời gian thanh toán số tiền lãi, bà Y không còn tài liệu nào khác để chứng minh cho lời trình bày của mình. Từ đó cho thấy, tại thời điểm trả số tiền vốn 515.000.000đ, giữa bà T và bà Y không có thỏa thuận thống nhất về trả tiền lãi như lời trình bày của bà L và bà T. Bản án sơ thẩm tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y là có cơ sở.

Tại cấp phúc thẩm, bà Y cũng không cung cấp chứng cứ mới để chứng minh giữa bà với bà T và bà Y có thỏa thuận trả lãi. Do đó kháng cáo của bà Y là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử, không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim Y. Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Kim Y kháng cáo hợp lệ nên vụ án được xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim Y về toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm. Căn cứ phạm vi xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung vụ án có L quan đến kháng cáo.

[3] Xét kháng cáo thấy rằng:

[3.1] Những tình tiết các đương sự thống nhất: Bà Nguyễn Thị Kim Y có cho bà Phan Thị Kim L vay số tiền 515.000.000đ, bà L có ký tên trong biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 18/8/2020; có thỏa thuận lãi 20% năm. Ngày 23/3/2022 bà Y có nhận của bị đơn số tiền gốc 515.000.000đ do bà T đưa và bà Y đã trả biên bản xác nhận nợ cho bà T. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.2] Những tình tiết các đương sự không thống nhất: Bà Y yêu cầu bà L, bà T hoàn trả 148.320.000đ số tiền lãi và 5.000.000đ tiền lãi do chậm trả nhưng bà L, bà T không đồng ý. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà L trình bày hai bên không có thỏa thuận thời gian trả nợ và bà L đã trả lãi cho bà Y đến tháng 03 năm 2021 thì ngưng nhưng bà Y trình bày không có nhận tiền lãi. Bà L và bà T cho rằng khi trả tiền 515.000.000đ vào ngày 23/3/2022 giữa hai bên thống nhất không tính lãi nên bà Y đã đưa bản chính giấy nợ cho bà T.

[3.3] Xét thấy, tại Biên bản lấy lời khai ngày 13/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ thì bà Y trình bày *“Tôi lấy tiền của bà L là 515.000.000 đồng, Tèo anh của L là 350.000.000 đồng. Tổng cộng là 865.000.000 đồng và đã trả giấy nợ bản chính cho L và Tèo. Hiện tại, L và Tèo không còn nợ tôi gì hết...”*

H: Nợ của bà L và Tèo là nợ gốc hay tính lãi vô đó rồi?

Đ: Tôi chỉ lấy tiền nợ gốc không có lấy lãi”.

Như vậy, bà Y đã mặc nhiên thừa nhận sau khi nhận của bà L 515.000.000đ từ bà T trả thì bà L không còn nợ bà Y khoản tiền nào khác đối với số tiền vay này. Do đó, bà Y yêu cầu bà L trả tiền lãi 148.320.000đ tính từ ngày 18/8/2020 đến ngày 23/3/2022 và 5.000.000đ lãi do chậm trả của số tiền gốc 515.000.000đ là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim Y, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm. Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Kim Y phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim Y.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 84/2022/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 166, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Y tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Phan Thị Kim L.

1. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim Y yêu cầu bà Phan Thị Kim L và bà Nguyễn Thị T liên đới hoàn trả số tiền lãi 148.320.000đ và tiền lãi chậm trả 5.000.000đ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim Y phải chịu 7.666.000đ (Bảy triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí sung vào ngân sách nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 3.833.000đ (Ba triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007441 ngày 01/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ. Bà Y còn phải nộp tiếp số tiền 3.833.000đ (Ba triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng).

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim Y phải chịu 300.000đ, do bà Nguyễn Thị Kim Y đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm số tiền 300.000đ theo Biên lai thu số 0007494 ngày 21/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, nên số tiền trên được chuyển sang án phí.

4. Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Nhữ